

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN BÌNH GIANG
TỈNH HẢI DƯƠNG

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 44/2024/HS-ST

Ngày: 09-8-2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BÌNH GIANG, TỈNH HẢI DƯƠNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Đức Chính.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Đức Đông và bà Vũ Thị Lan

- Thư ký phiên tòa: Ông Đặng Lâm Quốc Huy - Thư ký viên; Thư ký tiến hành tố tụng tại điểm cầu thành phần: Ông Lê Văn Hiếu - Thư ký viên Tòa án nhân dân huyện Bình Giang, tỉnh Hải Dương.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Giang, tỉnh Hải Dương tham gia phiên tòa: Bà Phạm Thị Hương - Kiểm sát viên; kiểm sát xét xử tại điểm cầu thành phần: Bà Ngô Thị Quế - Kiểm sát viên.

Ngày 09/8/2024, tại điểm cầu Trung tâm - trụ sở Tòa án nhân dân huyện Bình Giang và 01 điểm cầu thành phần - Nhà tạm giữ Công an huyện B, tỉnh Hải Dương xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 40/2024/TLST-HS ngày 22/7/2024, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 39/2024/HSST-QĐ ngày 29/7/2024, Thông báo Thay đổi hình thức tổ chức, địa điểm mở phiên tòa số 05/TB-TA ngày 05/8/2024, đối với các bị cáo:

1. **Nguyễn Đình Tuấn A**, sinh ngày 08/12/1996 tại Hải Dương; nơi cư trú: Thôn P, xã T, huyện T, tỉnh Hải Dương; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Đình H1 và bà Đào Thị Thanh X; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Ngày 19/11/2013, Công an huyện T xử phạt vi phạm hành chính bằng hình thức phạt tiền về hành vi Đánh bạc (chấp hành xong ngày 02/12/2013); ngày 27/7/2022, Công an huyện T, tỉnh Hải Dương xử phạt vi phạm hành chính bằng hình thức phạt tiền về hành vi Tàng trữ trái phép chất ma túy (chấp hành xong ngày 02/8/2022); bị bắt tạm giam từ ngày 12/4/2024. Đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh H; có mặt.

2. **Nguyễn Văn T**, sinh ngày 01/11/1996 tại Hải Dương; nơi cư trú: Khu P, Phố Hoàng X1, thị trấn T, huyện T, tỉnh Hải Dương; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn T1 và bà Phạm Thị T2; tiền án, tiền sự: Không; bị tạm giữ từ ngày 08/4/2024 đến ngày 12/4/2024 chuyển tạm giam. Đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện B; có mặt.

3. **Vũ Thiên H2**, sinh ngày 30/9/1997 tại Hải Dương; nơi cư trú: Thôn T, xã T, huyện B, tỉnh Hải Dương; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Vũ Đình B và bà Vũ Thị V; tiền án, tiền sự: Không; bị tạm giữ từ ngày 08/4/2024 đến

ngày 12/4/2024 chuyển tạm giam. Đang bị tạm giam tại Trại tạm Công an tỉnh H; có mặt.

- *Người tham gia tố tụng khác:*

1. Ông Vũ Đức D (Cán bộ Công an huyện B, tỉnh Hải Dương)
2. Anh Đỗ Văn M.
3. Chị Lò Thị N.

NỘI DUNG CỦA VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Khoảng 19 giờ ngày 05/4/2024, Nguyễn Văn T đang ở nhà thì Vũ Thiên H2 sử dụng điện thoại Iphone 6s đăng nhập ứng dụng Messenger tên tài khoản “Vu Thiên Hoàng” của H2 nhắn tin, gọi điện đến tài khoản “Tony Thoảng” của T hỏi mua 300.000 đồng ma túy đá. T đồng ý và yêu cầu H2 trả thêm 300.000 đồng tiền công đồng thời chuyển khoản vào tài khoản số 2305205207375 - Ngân hàng N1 (A1) của T. H2 đồng ý rồi đăng nhập ứng dụng Banking Ngân hàng Thương mại cổ phần C (V2) tài khoản số 109871927274 của H2 chuyển khoản 600.000 đồng đến tài khoản của T. Sau khi nhận được tiền, T sử dụng điện thoại Iphone 12 Pro đăng nhập ứng dụng Messenger tên tài khoản “Tony Thoảng” gọi điện đến tài khoản “Mân Côi” của Nguyễn Đình Tuấn A hỏi mua 2 túi ma túy đá với số tiền 600.000 đồng, Tuấn A đồng ý bảo T chuyển tiền vào tài khoản số 0356789479 - Ngân hàng thương mại cổ phần N2 (V3) và hẹn T đến nhà Tuấn A ở thôn P, xã T, huyện T, tỉnh Hải Dương nhận ma túy. Sau khi nhận được tiền do T chuyển khoản, Tuấn A điều khiển xe mô tô (mượn của người bạn tên D1 là bạn quen biết qua mạng xã hội không rõ nhân thân, lai lịch) đến khu vực thị trấn T, huyện P, tỉnh Hưng Yên gặp và mua của một phụ nữ không rõ nhân thân, lai lịch 3 túi ma túy đá với số tiền 800.000 đồng cất giấu trong người đi về nhà. Khoảng 19 giờ 30 phút cùng ngày, T điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Honda SH, không đeo BKS (mượn của chị gái là Nguyễn Thu H3 - sinh năm 1993, ở Khu P, thị trấn T, huyện T) đến nhà gặp Tuấn A, Tuấn A đưa cho T 2 túi nilon KT (1 x 1)cm chứa ma túy đá, còn lại 1 túi Tuấn A cất giấu sau đó đã sử dụng hết. Thoảng cất giấu ma túy trong người rồi điều khiển xe mô tô đi về nhà. Khoảng 20 giờ cùng ngày, H2 điều khiển xe mô tô BKS 34B3 - 567.23 (mượn của anh Lưu Đình V1 - sinh năm 1993, ở thôn T, xã T, huyện B) đến nhà gặp T, T đưa cho H2 1 túi ma túy vừa mua được của Tuấn A, còn lại 1 túi Thoảng cất giấu sau đó đã sử dụng hết. H2 đi về nhà bỏ túi ma túy vừa mua được ra sử dụng một phần, phần ma túy còn lại Hoàng cất giấu trong người để bán kiếm lời. Sáng ngày 06/4/2024, trong lúc H2 đang ở nhà thì Đỗ Văn M, sinh năm 1997, trú tại thôn M, xã T, huyện B (là bạn của H2) sử dụng điện thoại Iphone 6 (mượn của bạn gái là Lò Thị N, sinh năm 2004, trú tại Đ, xã P, huyện T, tỉnh Lai Châu) đăng nhập ứng dụng Messenger tên tài khoản “Đỗ Duy M1” của M1 gọi điện, nhắn tin đến tài khoản “Vu Thiên H4” hỏi H4 có ma túy thì bán cho M1, H4 đồng ý bảo M1 chuyển 500.000 đồng vào tài khoản số 109871927274 - Ngân hàng V2 của H4 rồi đến nhà H4 lấy ma túy. M1 đăng nhập ứng dụng Banking Ngân hàng V2 - số tài khoản 106875385418 của mình trên điện mượn của chị N chuyển khoản 500.000 đồng đến tài khoản theo yêu cầu của H4. Khoảng 13 giờ cùng ngày, M1 đi cùng chị N đến nhà gặp H4 (M1 không nói

cho chị N biết việc đi mua ma túy). Tại đây, H4 đưa cho M1 1 túi nilon kích thước (1 X 1)cm (là túi ma túy đá H4 mua của T trước đó) được gói trong khẩu trang màu đen rồi M1 cùng chị N đi về nhà. Đến tối ngày 07/4/2024, M1 mang túi ma túy đá mua được của H4 đi đến đền T3 bút thuộc thôn M, xã T, huyện B để sử dụng, vỏ túi nilon còn dính ma túy M1 cất vào túi quần bên phải rồi đi về nhà. Hồi 20 giờ cùng ngày, khi M1 đang đi bộ trên đường T thì bị Tổ công tác 151 Công an huyện B kiểm tra, phát hiện, thu giữ tại túi quần bên phải của M1 1 vỏ túi nilon KT (1X1)cm bên trong có bám dính chất tinh thể màu trắng, M1 khai nhận đó là túi nilon đựng ma túy đá mua của H4 trước đó; quản lý của M1 1 điện thoại Iphone 6 M1 khai nhận là điện thoại mượn của chị N.

Ngày 08/4/2024, Vũ Thiên H2, Nguyễn Văn T đến Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện đầu thú, H2 giao nộp điện thoại Iphone 6s, Thoảng giao nộp điện thoại Iphone 12 Pro để phục vụ điều tra. Tiến hành triệu tập làm việc, Nguyễn Đình Tuấn A khai nhận toàn bộ hành vi bán ma túy cho T ngày 05/4/2024, điện thoại của Tuấn A đã làm rơi mất nên không quản lý được.

Khám xét khẩn cấp nơi ở của Vũ Thiên H2 Cơ quan Cảnh sát điều tra thu giữ tại phòng ngủ của H2 1 coóng thủy tinh chưa qua sử dụng; khám xét khẩn cấp nơi ở của Nguyễn Văn T, Nguyễn Đình Tuấn A không thu giữ đồ vật, tài liệu gì.

Kết luận giám định số 211/KL-KTHS ngày 10/4/2024 của Phòng K Công an tỉnh H kết luận: Chất tinh thể màu trắng bám dính trong túi nilon ghi thu của của Đỗ Văn M gửi đến giám định, là ma túy loại Methamphetamine. Lượng mẫu bám dính rất nhỏ không xác định được khối lượng.

Methamphetamine - STT 247, Mục IIC, Danh mục II, Nghị định số 57/2022/NĐ-CP ngày 25/8/2022 của Chính phủ.

Tại Cáo trạng số 42/CT-VKS ngày 22 tháng 7 năm 2024, Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Giang, tỉnh Hải Dương truy tố Nguyễn Đình Tuấn A, Nguyễn Văn T, Vũ Thiên H2 về tội Mua bán trái phép chất ma túy, theo khoản 1 Điều 251 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, các bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội, công nhận Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Giang là đúng và xin giảm nhẹ hình phạt.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Bình Giang thực hành quyền công tố tại phiên tòa giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố bị cáo Nguyễn Đình Tuấn A, Nguyễn Văn T, Vũ Thiên H2 phạm tội Mua bán trái phép chất ma túy. Về hình phạt chính: Áp dụng khoản 1 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Tuấn A từ 27 đến 30 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt giam 12/4/2024. Áp dụng khoản 1 Điều 251; điểm s khoản 1, 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo T, H2 mỗi bị cáo từ 24 đến 27 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ 08/4/2024. Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng. Về xử lý vật chứng: Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 46; điểm a, c khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự: Tịch thu cho tiêu hủy 01 túi nilon màu trắng, 01 vỏ phong bì niêm phong mẫu vật, 01 coóng thủy tinh; tịch thu phát mại nộp Ngân sách Nhà nước 01 điện thoại Iphone 6S của bị cáo H2, 01 điện thoại Iphone 12 Pro của bị cáo T; truy thu số tiền 500.000 đồng của bị cáo H2, 100.000 đồng của bị cáo Tuấn A là tiền do phạm tội mà có để

nộp Ngân sách Nhà nước. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết 326 ngày 30/12/2016 của UBTVQH, buộc mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện B, Điều tra viên, Viện Kiểm sát nhân dân huyện Bình Giang, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về chứng cứ xác định bị cáo có tội: Lời khai của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của các bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang, đơn xin đầu thú, lời khai của những người chứng kiến, biên bản kiểm tra và giải trình điệm thoại, kết quả thực nghiệm điều tra, kết luận giám định, vật chứng thu giữ cùng các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án; Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Tối ngày 05/4/2024, tại thôn T, xã T, huyện T, tỉnh Hải Dương, Nguyễn Đình Tuấn A có hành vi bán trái phép 2 túi ma túy loại Methamphetamine cho Nguyễn Văn T với số tiền 600.000 đồng. Sau đó T mang về nhà tại khu P, phố H, thị trấn T, huyện T sử dụng 1 túi, còn 1 túi bán cho Vũ Thiên H2 với số tiền 600.000 đồng, H2 mang về nhà tại thôn Trạch Xá, xã T, huyện B, tỉnh Hải Dương sử dụng một phần, phần còn lại đến khoảng 13 giờ ngày 06/4/2024, H2 bán cho Đỗ Văn M2 số tiền 500.000 đồng. Hồi 20 giờ ngày 07/4/2024, M mang túi ma túy đám mua được của H2 ra đền T3 bút thuộc thôn M, xã T sử dụng thì bị Tổ công tác 151 Công an huyện B kiểm tra, phát hiện, thu giữ vật chứng. Các bị cáo có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được việc mua bán chất ma túy là hành vi trái pháp luật, trực tiếp xâm phạm chính sách độc quyền của Nhà nước đối với các chất ma túy, đồng thời xâm phạm đến trật tự an toàn xã hội, nhưng vẫn cố ý thực hiện, nên phải chịu trách nhiệm hình sự về tội đã phạm. Trong vụ án này, các bị cáo thực hiện hành vi mua bán ma túy độc lập, không phải vụ án đồng phạm. Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Giang thực hành quyền công tố đã luận tội đối với các bị cáo là có cơ sở, đúng pháp luật.

[3] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Các bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng. Về tình tiết giảm nhẹ: Quá trình điều tra, truy tố các bị cáo thành khẩn khai báo nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Bị cáo Nguyễn Văn T và Vũ Thiên H2 đầu thú nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Về nhân thân: Bị cáo Nguyễn Đình Tuấn A có nhân thân xấu, đã bị cơ quan có thẩm quyền xử phạt vi phạm hành chính; bị cáo Nguyễn Văn T và Vũ Thiên H2 không có tiền án, tiền sự. Căn cứ vào tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội do hành vi phạm tội của các bị cáo gây ra, Hội đồng xét xử thấy cần phải áp dụng hình phạt tù có thời hạn tương xứng mới có tác dụng răn đe, phòng ngừa, giúp bị

cáo sửa chữa sai lầm, trở thành công dân có ích cho xã hội, đồng thời phục vụ công tác đấu tranh, phòng ngừa tội phạm.

[4] Về hình phạt bổ sung: Bị cáo làm nghề tự do, thu nhập thấp và không ổn định, nên Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[5] Về xử lý vật chứng:

[5.1] Đối với 01 túi nilon màu trắng, 01 vỏ phong bì niêm phong mẫu vật; 01 coong thủy tinh không có giá trị cần tịch thu và tiêu hủy; 01 điện thoại Iphone 6S của bị cáo H2, 01 điện thoại Iphone 12 Pro của bị cáo T sử dụng vào việc phạm tội cần tịch thu phát mại nộp ngân sách nhà nước; xác định số tiền do phạm tội mà có của bị cáo H2 500.000 đồng, bị cáo Tuấn A 100.000 đồng cần truy thu để nộp ngân sách Nhà nước.

[5.2] Đối với điện thoại của Nguyễn Đình Tuấn A sử dụng vào việc mua bán ma túy, Tuấn A đã làm mất nên cơ quan điều tra không quản lý được; Xe mô tô nhãn hiệu Honda (không đeo BKS) bị can T sử dụng là tài sản hợp pháp của chị Nguyễn Thu H3, chị H3 không biết T sử dụng đi mua ma túy; điện thoại Iphone 6 Đỗ Văn M mượn của chị Lò Thị N, chị N không biết M mượn liên lạc đi mua ma túy nên Cơ quan điều tra đã trả lại xe mô tô cho chị H3, trả lại điện thoại cho chị N là đúng quy định.

[6] Quá trình điều tra không xác định được họ tên, địa chỉ của người bán ma túy cho Tuấn A nên không có căn cứ xem xét xử lý.

[7] Đối với hành vi sử dụng trái phép chất ma túy của Đỗ Văn M, Nguyễn Văn T, Vũ Thiên H2, Nguyễn Đình Tuấn A, ngày 23/5/2024 Công an huyện B ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính là đúng quy định.

[8] Về án phí: Các bị cáo bị kết án nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào: Khoản 1 Điều 251, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 của Bộ luật Hình sự đối với các bị cáo Nguyễn Đình Tuấn A, Nguyễn Văn T và Vũ Thiên H2; thêm khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự đối với Nguyễn Văn T và Vũ Thiên H2.

Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Đình Tuấn A, Nguyễn Văn T và Vũ Thiên H2 phạm tội Mua bán trái phép chất ma túy.

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Đình Tuấn A 02 (hai) năm 03 (ba) tháng tù, thời hạn tính từ ngày 12/4/2024; bị cáo Nguyễn Văn T 02 (hai) năm tù, thời hạn tính từ ngày 08/4/2024; bị cáo Vũ Thiên H2 02 (hai) năm tù, thời hạn tính từ ngày 08/4/2024.

Về xử lý vật chứng: Căn cứ điểm a, c khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự; khoản 1, điểm a, c khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự: Tịch thu và tiêu hủy 01 túi nilon màu trắng, 01 vỏ phong bì niêm phong mẫu vật, 01 coong thủy tinh; tịch thu phát mại nộp ngân sách Nhà nước 01 điện thoại Iphone 6S của bị cáo H2, 01 điện thoại Iphone 12 Pro của bị cáo T (toàn bộ vật chứng có đặc điểm ghi tại Biên bản giao nhận vật chứng ngày 24/7/2024 giữa cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện B và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Bình Giang); truy thu số tiền 500.000 đồng của bị cáo H2, 100.000 đồng của bị cáo Tuấn A là tiền do phạm tội mà có để nộp Ngân sách Nhà nước.

Về án phí: Căn cứ Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Bị cáo Nguyễn Đình Tuấn A, Nguyễn Văn T và Vũ Thiên H2, mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Về quyền kháng cáo: Căn cứ các Điều 331, 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự. Các bị cáo có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- VKSND huyện Bình Giang;
- VKSND tỉnh Hải Dương;
- CQCSĐT Công an huyện Bình Giang;
- CQTHAHS Công an Bình Giang;
- Công an huyện Bình Giang;
- Chi cục THADS Bình Giang;
- Sở Tư pháp tỉnh Hải Dương;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà

Phạm Đức Chính (đã ký)